

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho đàn lợn cụ kỵ (GGP) nhập khẩu từ Đan Mạch thuộc Dự án “Xây dựng hai mô hình trang trại nuôi heo tiên tiến theo công nghệ và giống heo Đan Mạch ở phía Bắc và phía Nam để tăng năng suất, giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh của chăn nuôi heo Việt Nam”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Quyết định số 1543/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt Dự án “Xây dựng hai mô hình trang trại nuôi heo tiên tiến theo công nghệ và giống heo Đan Mạch ở phía Bắc và phía Nam để tăng năng suất, giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh của chăn nuôi heo Việt Nam”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi,

QUYẾT ĐỊNH:

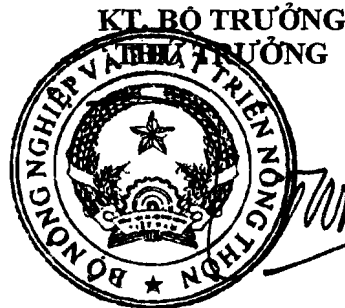
Điều 1. Phê duyệt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho đàn lợn cụ kỵ (GGP) nhập khẩu từ Đan Mạch thuộc Dự án “Xây dựng hai mô hình trang trại nuôi heo tiên tiến theo công nghệ và giống heo Đan Mạch ở phía Bắc và phía Nam để tăng năng suất, giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh của chăn nuôi heo Việt Nam” do Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ là cơ quan thực hiện Dự án tại phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật này làm cơ sở cho việc tính toán, xây dựng, kiểm tra đánh giá việc thực hiện Dự án nói trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Thủ Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

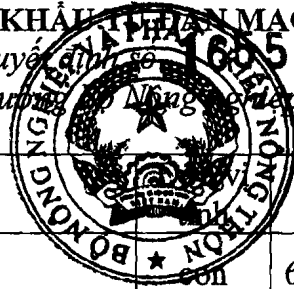
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CN.



Phụ lục
CÁC ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT CHO ĐÀN LỢN CỤ KỲ (GGP) NHẬP
KHÁNH PHÍA NAM MẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1605 /QĐ-BNN-CN ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



Số TT	Tên hạng mục		Số lượng	Ghi chú
1	Số lợn đực nhập về	con	60	Có lý lịch rõ ràng
2	Số lợn cái nhập về	con	270	Có lý lịch rõ ràng
3	Dự kiến tuổi lợn lúc nhập về	tháng	Từ 3 đến 4 tháng	
4	Khối lượng lợn lúc nhập về	kg/con	Từ 30 đến 50 kg	
5	Số ngày nuôi tân đáo	ngày	30	
6	Số ngày nuôi thích nghi	ngày	365	
7	Tuổi phối giống lần đầu	ngày tuổi	Từ 230 đến 250 ngày	
8	Tỷ lệ phối giống có chửa lần 1	%	Không thấp hơn 75%	
9	Tuổi đẻ lứa 1	ngày tuổi	Từ 345 đến 365 ngày	
10	Số con sơ sinh sống bình quân/ổ			
10.1	Giống Landrace, Yorkshire	con	Không ít hơn 15,0 con	
10.2	Giống Duroc	con	Không ít hơn 10,0 con	
11	Khối lượng sơ sinh sống / ổ	kg	Không ít hơn 16,5 kg	
12	Số ngày nuôi con	ngày	25	
13	Số con cai sữa/ổ			
13.1	Giống Landrace, Yorkshire	con	Không ít hơn 13,5 con	
13.2	Giống Duroc	con	Không ít hơn 9,0 con	
14	Khối lượng cai sữa/ ổ			
14.1	Giống Landrace, Yorkshire	kg	Không ít hơn 90,0 kg	
14.2	Giống Duroc	kg	Không ít hơn 60,0 kg	
15	Số lứa đẻ/nái/năm	Lứa	Không nhỏ hơn 2,35	
16	Tăng trọng bình quân từ 30-100 Kg	g/ngày		
16.1	Giống Yorkshire		800-900	
16.2	Giống Landrace		930	
16.3	Giống Duroc		1000	
17	Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng	Kg	Không lớn hơn 2,38	

18	Mỡ lưng lúc 100 Kg (xương sườn 9-10)	Mm	12-13	
19	Diện tích cơ thăn	Cm	Không thấp hơn 70	
20	Tỷ lệ nạc		Không thấp hơn 61	
21	Chỉ số dòng mẹ MLI (EBV)	Điểm		
21.1	Giống Yorkshire, Landrace		Không thấp hơn 150	
21.2	Giống Duroc		Không thấp hơn 125	
22	Chỉ số dòng cha SLI (EBV)	Điểm		
22.1	Giống Yorkshire, Landrace	Điểm	Không thấp hơn 125	
22.2	Giống Duroc	Điểm	Không thấp hơn 150	

